

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST

Ngày: 18/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, Ông Nguyễn Đức Thật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 29/5/2024 đối với bị cáo:

Vàng Go N1- sinh năm 2002, tại huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản Pá Hạ, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Vàng L, sinh năm 1978, mẹ đẻ: Giàng Xạ N, sinh năm 1983; Bị cáo có vợ: Mạ Khừ X, sinh năm 2003 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: 01 tiền án chưa được xóa án tích, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Xạ N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/12/2023, sau khi đi bán bông chít ở bản S, xã P, huyện M xong, Vàng Go N1, sinh năm 2002, trú tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển xe máy (chiếc xe thuộc sở hữu của bà Giàng Xạ N, sinh năm 1983 mẹ đẻ của bị cáo) đi về nhà. Trên đường về, N1 gặp một người đàn ông lạ mặt. Qua trao đổi, N1 đã mua được của người này 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng với giá 30.000 đồng (số tiền do bán bông chít mà có) để đem về sử dụng. Sau khi mua được H, N1 cầm gói Heroine trong bàn tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà. Hồi 16 giờ 50 cùng ngày, khi N1 đang di chuyển trên đoạn đường thuộc bản S, xã P thì gặp tổ công tác Công an xã P Sở đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi vừa dừng xe lại, Na thả gói Heroine đang cầm trong tay trái mà N1 đã mua được trước đó xuống đất nhưng bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu nhặt lên giao nộp. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 137 ngày 22/12/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M kết luận: 01 gói chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng Go Na có khối lượng là 0,13 gam.

Tại bản kết luận giám định số 55 ngày 25/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Go Na gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKS-MT ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố Vàng Go Na về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vàng Go N1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì thư do Công an xã P Sở phát hành, đã bị cắt một đầu.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 22/12/2023, tại khu vực bản S, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu, Vàng Go N1 đang tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã P Sở phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Do đó hành vi của bị cáo Vàng Go N1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Go N1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi

phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/12/2022, Vàng Go Na bị Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50, Bộ luật Hình sự xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/6/2023, V Go Na chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm phạm tội lần này (ngày 22/12/2023), bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX FI, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát: Chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Giàng Xạ N, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã P, huyện M. Bà N không biết việc bị can sử dụng chiếc xe máy khi thực hiện hành vi phạm tội và trong quá trình điều tra, bà N đã có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho bà N theo quy định của pháp luật. Việc xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì thư do Công an xã P Sở phát hành, đã bị cắt một đầu. Tất cả đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với **Giàng Xạ N** do không biết việc bị cáo **Vàng Go N1** sử dụng xe máy vào việc phạm tội nên **Giàng Xạ N** không đồng phạm với bị cáo. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo của **UBND xã P** Sủ. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Vàng Go N1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo **Vàng Go N1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì thư do **Công an xã P** Sủ phát hành, đã bị cắt một đầu.

*(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra **Công an huyện M** và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 05/4/2024).*

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình